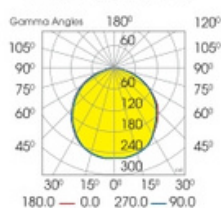


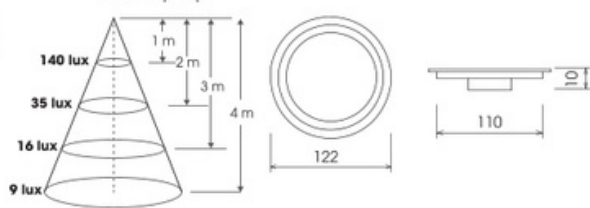


PT04.V2 110/9W

PHÂN BỐ QUANG

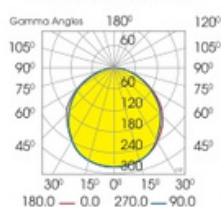


LƯỚI ĐỘ RỌI

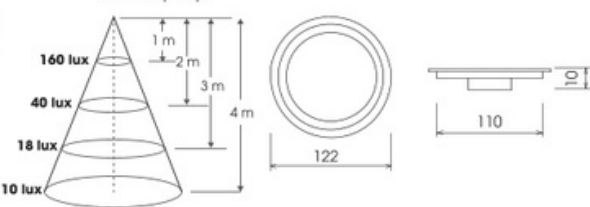


PT04.V2 110/10W

PHÂN BỐ QUANG

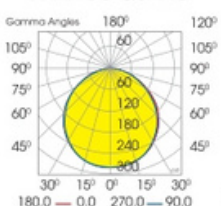


LƯỚI ĐỘ RỌI

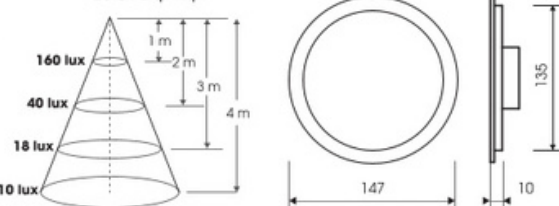


PT04.V2 135/9W

PHÂN BỐ QUANG

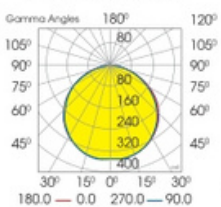


LƯỚI ĐỘ RỌI

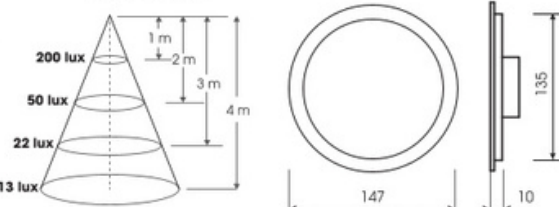


PT04.V2 135/10W

PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RỌI



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đường kính khoét trần (øxH)	Kích thước (øxH)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
PT04.V2 110/9W	9	150÷250	0.5	70/77/77	630/700/700	3000/4000/6500	80	25000	110	122x10
PT04.V2 110/10W	10	150÷250	0.5	75/80/80	750/800/800	3000/4000/6500	≥ 80	25000	110	122x32
PT04.V2 135/9W	9	150÷250	0.5	80/88/88	720/800/800	3000/4000/6500	80	25000	135	147x10
PT04.V2 135/10W	10	150÷250	0.5	85/90/90	850/900/900	3000/4000/6500	≥ 80	25000	135	147x32